

Số: 891/STP-VP
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm
vụ thuộc lĩnh vực quản lý của
ngành Tư pháp tổ chức chính
quyền địa phương 2 cấp

An Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Công văn số 2113/VPUBND-NC ngày 17/4/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Sở Tư pháp đề nghị UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp như sau:

I. Đối với cấp huyện

1. Lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi (về Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi)

UBND cấp huyện chủ động kiểm tra, rà soát, thống kê Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi đang lưu giữ, thực hiện bàn giao cho Sở Tư pháp (toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi từ thời điểm chấm dứt hoạt động trở về trước¹) để lưu trữ; bảo đảm tại thời điểm bàn giao, Sổ, hồ sơ đăng ký đầy đủ thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Do đặc thù của tỉnh An Giang các Sổ đăng ký hộ tịch từ năm 1975 trở về trước Phòng Tư pháp đang lưu trữ, UBND huyện, thị xã, thành phố chủ động rà soát, thống kê Sổ, thực hiện bàn giao toàn bộ sổ về đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi sắp xếp để lưu trữ; bảo đảm tại thời điểm bàn giao, Sổ đăng ký đầy đủ thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Đối với các hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi² mà UBND cấp huyện đang giải quyết, nếu đến thời điểm chấm dứt hoạt động vẫn chưa hoàn thành

¹ UBND cấp xã tiếp tục lưu trữ Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch của cấp xã chuyển giao, khai thác Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

² Hồ sơ gửi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được đăng ký ở nước ngoài; xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới gần của nước láng giềng làm con nuôi.

hoặc đã hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết thì UBND cấp xã nơi cư trú của người có yêu cầu tiếp tục giải quyết, bảo đảm không gián đoạn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.

Đối với nhiệm vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Nuôi con nuôi (giải quyết các việc hộ tịch liên quan đến nuôi con nuôi; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Tư pháp) về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi tại địa phương và nhiệm vụ xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng quy định tại Điều 22 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 06/2025/NĐ-CP) thì chuyển UBND cấp xã thực hiện.

2. Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; hoà giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật tại cấp huyện

2.1. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật

Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp với vai trò cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng và bàn giao các nhiệm vụ đang thực hiện nhưng chưa hoàn thành, đối với nhiệm vụ đã hoàn thành thì lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ theo quy định của pháp luật; thực hiện rà soát, chuyển giao nhiệm vụ của Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đối với nhiệm vụ đã hoàn thành thì lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ theo quy định.

2.2. Lĩnh vực đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- Về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025: Tạm dừng việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 để tạo điều kiện cho các địa phương ổn định bộ máy sau sắp xếp. Việc đánh giá, công nhận tiếp cận pháp luật từ năm 2026 trở đi sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Về đánh giá tiêu chí “tiếp cận pháp luật” trong xét, công nhận nông thôn mới và đô thị văn minh: Ủy ban nhân dân cấp xã hình thành sau sắp xếp tiếp tục sử dụng các tiêu chí, chỉ tiêu được ban hành tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2.3. Lĩnh vực trợ giúp pháp lý

Chuyển nhiệm vụ về giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu của Phòng Tư pháp cho Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước; chuyển nhiệm vụ về trợ giúp pháp lý của Phòng Tư pháp cấp huyện cho UBND cấp xã thực hiện.

2.4. Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở

Chuyển giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở từ Ủy ban nhân dân cấp huyện xuống Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chuyển nhiệm vụ quyết định hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (Điều 18 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở) từ cấp huyện xuống cấp xã để thực hiện.

3. Lĩnh vực chứng thực

Trong lĩnh vực chứng thực, chuyển thẩm quyền và trách nhiệm thực hiện chứng thực của Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố về cho đơn vị hành chính cấp xã mới thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Việc bàn giao hồ sơ, sổ, văn bản chứng thực do Phòng Tư pháp đang lưu giữ, thực hiện bàn giao cho đơn vị hành chính cấp xã mới thực hiện khi Ủy ban nhân dân cấp huyện chấm dứt hoạt động. Việc bàn giao này phải được thực hiện đầy đủ, thống kê chi tiết, bảo đảm lưu trữ đúng quy định của pháp luật về lưu trữ, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước và nhu cầu tra cứu của tổ chức, cá nhân.

Trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện như quy định của pháp luật hiện hành tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

Nguồn lực, điều kiện đảm bảo: Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí nguồn lực thực hiện.

4. Lĩnh vực bồi thường nhà nước và đăng ký biện pháp bảo đảm

4.1. Lĩnh vực bồi thường nhà nước tại cấp huyện

Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 73 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (Luật TNBTNN) thì Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện không thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước. Do đó, khi sắp xếp, tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện thì không ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.

Hiện nay, UBND cấp huyện đang có 02 nhiệm vụ: (1) Giải quyết bồi thường; (2) Trách nhiệm thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại. Khi không tổ chức chính quyền cấp huyện thì thực hiện như sau:

Đối với các nhiệm vụ phát sinh sau thời điểm sắp xếp xong tổ chức bộ máy: nhiệm vụ phát sinh ở cấp hành chính nào thì cấp hành chính đó giải quyết theo quy định tại Điều 33 Luật TNBTNN.

Đối với các nhiệm vụ đến thời điểm sắp xếp xong tổ chức bộ máy mà Ủy ban nhân dân cấp huyện chưa giải quyết xong:

- Về trách nhiệm giải quyết bồi thường: đối với các yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của UBND cấp huyện thì hướng giải quyết như sau:

+ Các vụ việc yêu cầu bồi thường mà hành vi gây thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao cho UBND cấp tỉnh thì UBND cấp tỉnh là cơ quan giải quyết bồi thường.

+ Các vụ việc yêu cầu bồi thường mà hành vi gây thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao cho UBND cấp xã thì UBND cấp xã là cơ quan giải quyết bồi thường.

- Về trách nhiệm thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại: đối với các trường hợp xem xét trách nhiệm hoàn trả thuộc trách nhiệm thực hiện của UBND cấp huyện thì hướng giải quyết như sau:

+ Các vụ việc yêu cầu bồi thường mà hành vi gây thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao

cho UBND cấp tỉnh thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh là người tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều 66 của Luật TNBTCNN năm 2017 về xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

+ Các vụ việc yêu cầu bồi thường mà hành vi gây thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao cho UBND cấp xã thì Chủ tịch UBND cấp xã là người tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều 66 của Luật TNBTCNN năm 2017 về xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

4.2. Hướng dẫn thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai

Trong quá trình thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm, nếu việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc chấm dứt nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của UBND cấp huyện, việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã (gọi chung là sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp) dẫn tới thay đổi thông tin về số hiệu thửa đất (số tờ bản đồ, số thửa đất), địa chỉ của thửa đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Giấy chứng nhận) đã cấp thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện giải quyết hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất như sau:

- Đối với trường hợp đăng ký thế chấp lần đầu đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP quy định: “Người yêu cầu đăng ký có thể nộp đồng thời hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm với hồ sơ đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất hoặc thực hiện đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất trước khi đăng ký biện pháp bảo đảm trong trường hợp có sự thay đổi thông tin sau đây: a) Thay đổi về số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, địa chỉ thửa đất không phù hợp với thông tin trên Giấy chứng nhận do sắp xếp lại các đơn vị hành chính, dồn điền đổi thửa, đo đạc xác định lại hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất...”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp có yêu cầu đăng ký thế chấp lần đầu đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhưng do việc thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp dẫn đến thay đổi thông tin về số hiệu thửa đất (số tờ bản đồ, số thửa đất), địa chỉ của thửa đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp mà người yêu cầu đăng ký lựa chọn nộp hồ sơ

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP thì Văn phòng đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, thực hiện đăng ký thế chấp theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. Việc chỉnh lý thông tin về thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đối với trường hợp đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Khoản 4 Điều 36 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP quy định: “Văn phòng đăng ký đất đai không yêu cầu thực hiện việc đăng ký thay đổi hoặc không yêu cầu thực hiện xóa đăng ký mà chỉ thực hiện việc xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận hoặc cấp đổi Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp có sự thay đổi thông tin của bên bảo đảm, trừ trường hợp thay đổi tên hoặc thay đổi về họ, tên; thay đổi thông tin về tài sản bảo đảm là thửa đất, nhà ở, công trình xây dựng hoặc tài sản khác gắn liền với đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận do dồn điền đổi thửa, do đo đạc xác định lại diện tích, kích thước, do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập mà không làm thay đổi quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản của bên bảo đảm đối với tài sản này”.

Trên cơ sở quy định nêu trên, trường hợp đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nhưng do việc thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp dẫn đến có sự thay đổi thông tin về số hiệu thửa đất (số tờ bản đồ, số thửa đất), địa chỉ của thửa đất so với thông tin trên Giấy chứng nhận đã cấp thì Văn phòng đăng ký đất đai không yêu cầu phải thực hiện xóa đăng ký thế chấp hoặc không yêu cầu phải thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký. Việc chỉnh lý thông tin về thửa đất trên Giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có yêu cầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

II. Đối với cấp xã

1. Lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi (về Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi tại cấp xã)

1.1. Về trách nhiệm giải quyết hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi

Đơn vị hành chính cấp xã mới có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết tiếp các hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi do các đơn vị hành chính cấp xã trước đây tiếp nhận, chưa giải quyết xong; tiếp nhận giải quyết hồ sơ do

UBND cấp huyện xử lý mà đến thời điểm chấm dứt hoạt động vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết thì UBND cấp xã nơi cư trú của người có yêu cầu tiếp tục giải quyết, bảo đảm không gián đoạn, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.

1.2. Về việc lưu trữ, bảo quản, khai thác, sử dụng Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi:

Trường hợp một hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã sáp nhập vào một đơn vị hành chính cấp xã (thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới không thay đổi tên gọi): Cấp xã mới cần thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp và bàn giao toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký cho đơn vị mới để lưu trữ, khai thác, sử dụng. Đơn vị mới tiếp tục sử dụng Sổ đăng ký hiện có, không thay đổi số thứ tự đăng ký.

Trường hợp sáp nhập hai hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã để thành lập một đơn vị hành chính cấp xã mới, có tên gọi mới: Các đơn vị cấp xã được sáp nhập cần thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp và chuyển giao toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký để lưu trữ tại đơn vị mới. Việc đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi tại đơn vị mới sẽ mở Sổ đăng ký mới, quyển số 01, ghi số thứ tự đăng ký từ số 01.

Trường hợp tách diện tích và nhân khẩu của một đơn vị hành chính cấp xã ra làm nhiều phần để sáp nhập vào các đơn vị hành chính cấp xã khác nhau (các đơn vị mới): UBND xã được tách thực hiện khóa Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi đang sử dụng; thống kê, sắp xếp toàn bộ Sổ, hồ sơ đăng ký để bàn giao, lưu trữ tại 01 đơn vị mới (bàn giao cho đơn vị có phần lớn diện tích, nhân khẩu của xã cũ nhập vào). Đơn vị nhận bàn giao Sổ, hồ sơ đăng ký có trách nhiệm sao (chứng thực) 01 bản Sổ đăng ký cho các đơn vị mới khác lưu, sử dụng làm căn cứ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước từ Sổ đăng ký tại đơn vị được tách trước đây và giải quyết các thủ tục hành chính khác khi người dân có yêu cầu.

1.3. Về việc xác minh tình trạng hôn nhân: Nhận được đề nghị xác minh tình trạng hôn nhân trong trường hợp người yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân đã từng đăng ký thường trú tại cấp xã trước đây, đơn vị nhận bàn giao Sổ hộ tịch có trách nhiệm trả lời việc xác minh tình trạng hôn nhân.

* **Lưu ý:** Việc bàn giao, nhận bàn giao Sổ, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi phải được lập Biên bản bàn giao, có Danh mục thống kê chi tiết để lưu trữ tại cơ quan nhận bàn giao, nêu rõ trách nhiệm quản lý, lưu trữ, khai

thác, sử dụng; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, tổng hợp và công khai thông tin để người dân biết, liên hệ với cơ quan quản lý Sở thực hiện thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

Việc sắp xếp, kiện toàn cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch và bàn giao, nhận bàn giao Sở, hồ sơ đăng ký hộ tịch, nuôi con nuôi phải bảo đảm đúng thời hạn theo quy định pháp luật, không làm gián đoạn công việc, ảnh hưởng đến yêu cầu phục vụ người dân.

2. Lĩnh vực chứng thực

Các xã khi sáp nhập cần thống kê, sắp xếp và chuyển giao toàn bộ hồ sơ đang lưu trữ cho xã mới. UBND cấp xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chứng thực theo quy định của pháp luật từ cấp huyện chuyển giao. Đối với hồ sơ chứng thực, sổ chứng thực, văn bản chứng thực mà Phòng Tư pháp bàn giao phải thống kê, lưu trữ theo quy định của pháp luật.

3. Lĩnh vực bồi thường nhà nước

- Đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường phát sinh sau thời điểm sáp nhập xã thì:

+ UBND cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập là cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật TNBTCNN.

+ Chủ tịch UBND cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật TNBTCNN.

- Đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường phát sinh trước thời điểm sáp nhập xã mà UBND cấp xã đang giải quyết thì:

+ UBND cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập tiếp tục giải quyết bồi thường đối với vụ việc do UBND cấp xã được sáp nhập chưa thực hiện xong tính đến thời điểm sáp nhập.

+ Chủ tịch UBND cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật TNBTCNN đối với các vụ việc do UBND cấp xã được sáp nhập chưa thực hiện xong tính đến thời điểm sáp nhập.

Sở Tư pháp yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khẩn trương tổ chức triển khai đến các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, gặp khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh, gửi ý kiến về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi trực tiếp đến các đơn vị có liên quan của Bộ Tư pháp để được hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc